

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Khu đô thị Nam Cầu Dài (đợt 9)

Địa điểm: phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Công văn số: /BQL ngày /7/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới)

Trên cơ sở Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất tại các văn bản chính sách pháp luật, Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới lập phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho bà Nguyễn Thị Ngọc để GPMB thực hiện dự án Khu đô thị Nam Cầu Dài, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị với những nội dung sau:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Nam Cầu Dài, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 1583/UBND-TH ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Nam Cầu Dài;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị Nam Cầu Dài;

Căn cứ Chính lý địa chính và Thống kê kết quả chỉnh lý địa chính, tờ bản đồ địa chính số 4, 8, 9, phường Phú Hải, tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 27/12/2024;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-UBND ngày 18/7/2025 của UBND phường Đồng Hới về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị Nam Cầu Dài, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 58/UBND ngày 10/5/2022 của UBND phường Phú Hải về việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất thuộc dự án Khu đô thị Nam Cầu Dài;

Căn cứ Công văn số 44/UBND ngày 05/3/2024 của UBND phường Phú Hải về việc xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do GPMB xây dựng khu đô thị Nam Cầu Dài tại phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 3456/UBND-KTHT&ĐT ngày 24/6/2026 của UBND phường Đồng Hới về việc xác nhận thời điểm tạo lập tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc do GPMB thực hiện dự án Khu đô thị Nam cầu Dài, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản kiểm đếm tài sản bị ảnh hưởng và Biên bản kiểm tra, xác định tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc do GPMB dự án Khu đô thị Nam Cầu Dài, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị ngày 19/8/2026.

Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như:

I. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 104,0 m² đất trồng cây hằng năm khác thuộc thửa đất số 15(1), tờ bản đồ số 9 (Phú Hải).
2. Tổng số người có đất thu hồi: UBND phường Đồng Hới (bà Nguyễn Thị Ngọc có tài sản tạo lập trên đất UBND phường).
3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.
4. Phương án bố trí tái định cư: Không.
5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.
6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.
7. Giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 4.687.000 đồng

Bằng chữ: Bốn triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng.

Trong đó:

- Số tiền bồi thường về đất: 0 đồng
- Số tiền bồi thường về tài sản gắn liền với đất: 0 đồng
- Số tiền hỗ trợ: 4.687.000 đồng

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Sau khi UBND phường Đồng Hới phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

II. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

TT	Họ và tên Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ		
1	Bà: Nguyễn Thị Ngọc, số ĐDCN: 044177004176 Nơi thường trú: TDP Phú Thượng, phường Đồng Hới Nơi ở hiện nay: TDP Phú Thượng, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0975 641 789					0	0	4.687.000	4.687.000	Làm tròn số
	Hỗ trợ tài sản trên đất:							4.687.000		
*	<i>Tài sản trên thửa đất số 15(1), tờ bản đồ số 9 (Phú Hải), đất UBND phường Đồng Hới sử dụng.</i> <i>- Các tài sản xây dựng năm 1989 đã được bồi thường, hỗ trợ năm 2014 tại dự án xây dựng, mở rộng Quốc lộ 1A nên dự án này không bồi thường, hỗ trợ.</i> <i>- Các tài sản xây dựng năm 2022, hình thành sau thông báo thu hồi đất của UBND thành phố Đồng Hới (Thông báo số 755/TB-UBND ngày 10/11/2020) không được bồi thường, hỗ trợ. Khi nhà nước thu hồi đất phải tự tháo dỡ, nếu không tự tháo dỡ thì thực hiện cưỡng chế theo quy định (điểm b khoản 8 Điều 15 Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh)</i> <i>- Cây trồng từ năm 2020 về sau (sau thông báo thu hồi đất) thì không được bồi thường hỗ trợ, cây trồng trước năm 2020 thì hỗ trợ 100% theo đơn giá của UBND tỉnh (khoản 10 Điều 15 Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh)</i> <i>(thời điểm tạo lập tài sản được xác nhận tại Công văn số 3456/UBND-KTHT&ĐT ngày 24/6/2026 của UBND phường Đồng Hới).</i>									
-	Nhà 3 gian, móng xây đá hộc, tường xây bê tông trát hoàn chỉnh, mái lợp ngói, nền bê tông xi măng, cửa đi, cửa sổ gỗ nhóm 4 không khuôn ngoại, nhà xây cao 2,7m. KT: 9,2x5,2	m ²	47,84							Xây dựng năm 1989, đã được bồi thường năm 2014, gia đình tự tháo dỡ tài sản
-	Nhà khung sườn sắt, mái lợp tôn, xung quanh bao che bằng khung sắt tôn, cửa tôn, nhà xây cao 2,7m. KT: 3,8x7	m ²	26,60							Xây dựng năm 2022, ko được bồi thường, hỗ trợ, gia đình tự tháo dỡ tài sản

TT	Họ và tên Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ		
+	Gạch men ceramic (40x40)cm lát nền, KT: 3,5x2,6	m ²	9,10							
-	Bể chứa nước bằng bê tông phi 1m, cao 1,5m KT: 0,5x0,5x3,14x1,5	m ³	1,17750							Xây dựng năm 1989, đã được bồi thường năm 2014, gia đình tự tháo dỡ tài sản
-	Hầm phốt xây gạch. KT: 1,5x1x1	m ³	1,50							Xây dựng năm 2022, ko được bồi thường, hỗ trợ, gia đình tự tháo dỡ tài sản
+	Tấm đan BTCT trên hầm phốt. KT: 1,5x1x0,1	m ³	0,150							
-	Sân bê tông xi măng. KT: 8,4x2	m ²	16,80							Xây dựng năm 1989, đã được bồi thường năm 2014, gia đình tự tháo dỡ tài sản
-	Bồ đề phi 40cm (trồng năm 1989)	cây	3,00	1.370.000	100%			4.110.000		Stt F.6.1 PL1 QĐ 12
-	Hoa sữa phi 30cm (trồng năm 1989)	cây	2,00	198.900	100%			397.800		Stt F.12 PL1 QĐ 12
-	Hoa sữa phi 5cm (trồng năm 2020)	cây	2,00							Trồng sau thông báo thu hồi đất nên không được bồi thường, hỗ trợ
-	Nhân trồng năm 2021	cây	1,00							
-	Chanh trồng năm 2021	cây	1,00							
-	Sung phi 30cm (trồng năm 1989)	cây	1,00	179.200	100%			179.200		Stt F.2 PL1 QĐ 12

(Bằng chữ: Bốn triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng)./.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hoàng Vũ Diệu Thúy